TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2022/KDTM-ST
Ngày: 28/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi,** Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, Thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2021/KDTM-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST–KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST- KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (gọi tắt là VIB)

Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 tòa nhà C, 16 PCT, phường PCT, quận HK, HN. Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê V, ông Đỗ Ngọc T – Cán bộ Ngân hàng.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng thương mại TL. (gọi tắt là Công ty TL)

Trụ sở: Tầng 2, phòng 1101 số nhà 21 khu BS, thị trấn CS, huyện CM, HN. Đại diện theo pháp luật: ông Trần Quang T – Chức vụ: Giám đốc. Trú tại: tổ 17 phường HVT thành phố TN, tỉnh TN.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1973 (vợ ông T)

Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2001 (con ông T, bà H)

Đều trú tại: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Về nội dung của hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (VIB) – chi nhánh NH với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng thương mại TL đã ký Hợp đồng tín dụng số 38.11.12.0002 ngày 20/01/2012. Số tiền vay là 420.000.000 đồng với nội dung như sau: Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn vay vốn: Theo thời hạn của từng khế ước nhận nợ, thời hạn của mỗi khế ước nhận nợ tối đa 06 tháng.

Theo đó, VIB – chi nhánh NH đã giải ngân cho Công ty TL theo Khế ước nhận nợ số 38.11.12.0002.01 ngày 20/01/2012 số tiền là 420.000.000 đồng.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, VIB – chi nhánh NH đã thực hiện việc giải ngân cho Công ty TL theo đúng quy định. Công ty TL đã trả ngân hàng 33.908.176 đồng tiền lãi. Sau đó Công ty TL không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và lộ trình đã cam kết giữa hai bên. Việc liên tục vi phạm thời hạn thanh toán dẫn đến khoản nợ của Công ty TL bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/6/2012.

Để Công ty TL có cơ hội trả nợ dần, VIB đã nhiều lần tạo điều kiện để Công ty TL trả nợ nhưng hiện tại Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 28/7/2022 công ty TL nợ ngân hàng tổng số tiền là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trên:

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TL tại Ngân hàng TMCP QT Việt Nam, bên thứ ba là ông Nguyễn Đức T đã ký kết Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng VIB để thế chấp tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, diện tích 86,5m2 tại thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp cho ông Nguyễn Đức T vào tháng 11/2010. Tài sản được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 109/2012, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 18/01/2012 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố HN và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và môi trường huyện CM - Thành phố HN số 66, quyển số 01 ngày 20/01/2012.

- Đề nghị của Ngân hàng TMCP QT Việt Nam:

Buộc Công ty TL phải trả cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022, tổng số tiền là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

Buộc Công ty TL tiếp tục phải trả cho VIB các khoản lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 29/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

VIB được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ nếu Công ty TL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

2. Trình bày của Bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TL không lên Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến. Tòa án nhân dân huyện CM đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía Bị đơn vẫn vắng mặt.

3.Trình bày của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án:

Theo Biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Đức T, ông xác nhận ông đã tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TL với Ngân hàng TMCP QT Việt Nam và để thế chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp tháng 11/2010 cho ông Nguyễn Đức T. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng đúng quy định. Tài sản bảo đảm nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Phòng Tài nguyên và môi trường huyện CM - Thành phố HN số 66, quyển số 01 ngày 20/01/2012.

Từ khi thế chấp đến nay, thửa đất trên vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Đức T, không có ai thuê, mượn và không có tranh chấp với các hộ liền kề. Sau khi thế chấp, hiện trạng được giữ nguyên không có gì thay đổi. Hiện tại, trên thửa đất gồm có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang sinh sống. Ngoài ra không còn ai khác sinh sống trên thửa đất.

Do việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng VIB và Công ty TL thì ông T không nắm được nên ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty TL trả nợ để trả lại tài sản cho gia đình ông.

4. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

4.1. Ý kiến của nguyên đơn:

Nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Buộc Công ty TL phải trả cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022, tổng số tiền là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

Buộc Công ty TL tiếp tục phải trả cho VIB các khoản lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 29/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

VIB được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ nếu Công ty TL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

4.2. Đại diện của Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 113,130 Luật đất đai 2003; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 271 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT Việt Nam đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng và thương mại TL:

Buộc Công ty TL có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022, tổng số tiền là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

Công ty TL phải tiếp tục trả cho Ngân hàng VIB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 29/7/2022 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp Công ty TL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB, Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp tháng 11/2010 cho ông Nguyễn Đức T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TL đối với Ngân hàng VIB. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TL vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VIB.

+ Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1.Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng và thương mại TL có trụ sở tại khu Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện CM, Thành phố HN. VIB khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Ngày 20/01/2012, Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số 38.11.12.0002 với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng và thương mại TL. Nội dung của Hợp đồng tín dụng trên tuân thủ quy định của pháp luật, nên xác định Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho Công ty TL đủ số tiền vay theo Hợp đồng là 420.000.000 đồng. Như vậy VIB đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Sau khi vay được tiền đến nay công ty TL mới trả được 33.908.176 đồng tiền lãi và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng và thương mại TL đãvi phạm nghĩa vụ trả nợ và xác định là vi phạm hợp đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP QT Việt Nam khởi kiện đề nghị buộc Công ty TL phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 28/7/2022, tổng số tiền là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2022, Công ty TL tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: 38.11.12.0002 ngày 20/01/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của người khác, số công chứng 109/2012, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐTC ngày 18/01/2012 tại văn phòng công chứng Hà Đông, theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp tháng 11/2010 cho ông Nguyễn Đức T.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp thì các bên không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VIB, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp tháng 11/2010 cho ông Nguyễn Đức T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TL đối với VIB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TL vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VIB.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của VIB được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TL phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 280, 299, 317, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 167, Điều 179 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu nộp lệ phí án phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT Việt Nam đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL.

2. ***Về trách nhiệm trả nợ:***

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 28/7/2022 là 1.488.482.611 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 420.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 846.824 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.067.635.787 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2022, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL tiếp tục phải thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: 38.11.12.0002 ngày 20/01/2012 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. ***Về xử lý tài sản bảo đảm***:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP QT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: thôn TM, xã TH, huyện CM, HN, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 843190 do UBND huyện CM cấp tháng 11/2010 cho ông Nguyễn Đức T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL đối với Ngân hàng TMCP QT Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. ***Về án phí***: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Thương mại TL phải chịu 56.654.478 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QT Việt Nam số tiền 24.269.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí AA/2018/0010550 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Tp. HN.

5. ***Về quyền kháng cáo***:

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**